TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30/12/2024
"V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Mên;

Ông Lê Văn Được.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Chung Hữu Toàn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh:*** Ông Lý Phước Bền, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2024/TLST- HN, ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 05 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thạch Thị Q, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (chị Q có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Thạch Lý H, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (anh H có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Thạch Thị Q trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2013 chị và anh Thạch Lý H, được sự mai mối của hai bên gia đình nên xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện C. Quá trình chung sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, anh H thường xuyên uống rượu và đánh đập vợ nên vợ chồng chị đã ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay, không còn quan tâm

đến nhau, tình cảm không còn. Nay chị yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thạch Lý H.

- Về nuôi con tên: Thạch Lý Ngọc D, sinh ngày 11/10/2015, hiện tại chị đang nuôi dưỡng, chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị không tranh chấp, không khởi kiện.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Chị không tranh chấp, không khởi kiện. Ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Thạch Lý H có đơn xin xét xử vắng mặt nên không có lời trình bày.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đều đúng quy định của pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều được tống đạt đầy đủ cho các đương sự. Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Thạch Thị Q được ly hôn với anh Thạch Lý H, về con chung tên Thạch Lý Ngọc D, sinh ngày 11/10/2015, hiện tại chị Q đang nuôi dưỡng, đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần của cháu D và cháu D có nguyện vọng sống chung với chị Q nên việc chị Q yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung là đúng quy định. Căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Q được tiếp tục nuôi con chung tên Thạch Lý Ngọc D, sinh ngày 11/10/2015. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và số nợ phải thu phải trả, chị Q và anh H không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Thạch Thị Q nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

- Phần kiến nghị: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Thạch Lý H là bị đơn trong vụ án nhưng vắng mặt lần thứ nhất và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Thạch Thị Q khởi kiện yêu cầu ly hôn và tranh chấp về nuôi con với anh Thạch Lý H, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang.

[3] Về hôn nhân: Vào năm 2013 chị Q và anh H xác lập hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Từ đó xác định hôn nhân giữa chị Q và anh H là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị Q trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng chị là do không hợp nhau về lối sống, anh H thường xuyên uống rượu và đánh đập vợ nên vợ chồng tôi đã ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay không liên lạc, vợ chồng không quan tâm chăm sóc nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị cương quyết xin ly hôn với anh Thạch Lý H.

Tại phiên tòa, anh Thạch Lý H có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh H có lời trình bày: Nay chị Thạch Thị Q yêu cầu ly hôn anh không đồng ý ly hôn do còn thương vợ, thương con.

Xét thấy trong quá trình chung sống, giữa chị Q và anh H có xảy ra mâu thuẫn về lối sống nên vợ chồng anh, chị đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, không quan liên lạc. Tại phiên tòa hôm nay, chị Q xác định chị không còn tình cảm với anh H, chị cương quyết xin ly hôn với anh H. Quá trình giải quyết vụ án, anh H trình bày không đồng ý ly hôn với chị Q, nhưng quá trình giải quyết vụ án anh H đều vắng mặt không lý do thể hiện anh không có thiện chí hàn gắn. Từ đó xét thấy mâu thuẫn giữa chị Q và anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Q, về hôn nhân xử cho chị Thạch Thị Q được ly hôn với anh Thạch Lý H.

[4] Về con chung tên: Thạch Lý Ngọc D, sinh ngày 11/10/2015, hiện tại chị Q đang nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, chị Q yêu cầu tiếp tục nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, anh H trình bày về con chung theo nguyện vọng của con theo cha thì cha nuôi dưỡng, theo mẹ thì mẹ nuôi dưỡng. Xét thấy thời gian vợ chồng chị Q sống ly thân, chị Q là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu D, đảm bảo sự phát triển của con và cháu D có nguyện vọng sống

chung với mẹ. Căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Q được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Thạch Lý Ngọc D, sinh ngày 11/10/2015 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Q và anh H không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ phải thu, phải trả: Chị Q và anh H không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị Thạch Thị Q phải chịu án phí theo quy định.

Xét quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Thạch Thị Q.

- *Về hôn nhân*: Xử cho chị Thạch Thị Q được ly hôn với anh Thạch Lý H.

- *Về nuôi con*: Chị Thạch Thị Q được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Thạch Lý Ngọc D, sinh ngày 11/10/2015 khi ly hôn.

Anh Thạch Lý H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị Q và anh H không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung của vợ chồng*: Chị Q và anh H không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về số nợ phải thu, phải trả của vợ chồng*: Chị Q và anh H không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Buộc chị Thạch Thị Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Q đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011424, ngày 28 tháng 10 năm 2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Chị Q đã nộp đủ án phí.

- *Về quyền kháng cáo:* Chị Thạch Thị Q có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Thạch Lý H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Phương Hà